

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2020

Căn cứ khoản 8 Điều 26 và mục 1.4 phần 2 Danh mục mức án phí của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần C

Địa chỉ: số X, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thùy L – Phó giám đốc Chi nhánh T, ông Nguyễn Hoàng L – Cán bộ quản lý nợ (Văn bản uỷ quyền ngày 19/02/2020)

* **Bị đơn:** Công ty cổ phần sản xuất và thương mại nhôm kính A.

Trụ sở: số Y đường L, phường L, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thu H – Chủ tịch HĐQT

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thu H, sinh năm 1974
- Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1967
- Cháu Nguyễn Khánh D, sinh năm 2002
- Cháu Nguyễn Cẩm L, sinh năm 2009
- Cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh năm 2014

(Cháu L, cháu C do ông K, bà H đại diện theo pháp luật; Cháu D do ông K, bà H đại diện theo ủy quyền).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng hạn mức tín dụng số 14038.0042/2018-HĐCVHM/NHCT140-APA ngày 04/10/2018 với Bị đơn - Công ty CP sản xuất và Thương mại nhôm kính A (sau đây gọi tắt là Công ty A), theo đó, Ngân hàng cho Công ty vay vốn với hạn mức là 5.000.000.000đ (năm tỷ đồng), mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất tại thời điểm giải ngân lần đầu là 9%/năm, thay đổi mỗi tháng một lần vào ngày 25 hàng tháng theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty A tổng số tiền là 4.500.000.000đ (bốn tỷ rưỡi) theo 02 giấy nhận nợ số 03 ngày 12/4/2019 và số 04 ngày 23/4/2019.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng 58,9m² đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 63 (1 phần), tờ bản đồ số 23, địa chỉ: tổ M cụm Y phường L, quận Tây Hồ, Hà Nội (nay là số X, phường L, quận Tây Hồ, Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 680994, số vào sổ cấp GCN: H 1562, hồ sơ gốc số 53/QĐ-UBND do UBND quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/01/2014 mang tên ông Nguyễn Hồng K và bà Phạm Thu H; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/10/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Tây Hồ. Hợp đồng thế chấp số 14038.0046/2018/HĐBĐ/NHCT140 ngày 01/10/2018, số công chứng 826/2018/TCTS, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu H – TP Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A đã trả lãi đến hết tháng 9/2019, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 12/10/2019 Ngân hàng đã chuyển khoản vay của Công ty A sang nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đến ngày 24/8/2020, khoản vay của Công ty A còn lại 5.105.257.242đ (năm tỷ một trăm lẻ năm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng), cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm triệu đồng).
- Lãi quá hạn 433.160.142đ (bốn trăm ba mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi hai đồng).
- Lãi chậm trả gốc là 172.097.100đ.

* Hai bên thỏa thuận, Công ty sẽ thanh toán các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng theo lộ trình sau:

- + Trong tháng 8/2020 trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)
- + Trong tháng 9/2020 trả 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng)
- + Trong tháng 10/2020 trả 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng)
- + Trong tháng 11/2020 trả 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng)
- + Trong tháng 12/2020 (chậm nhất đến ngày 25/12/2020), tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn – Công ty A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, nợ lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn - Công ty A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 14038.0042/2018-HĐCVHM/NHCT140-APA ngày 04/10/2018 theo lộ trình đã cam kết thì nguyên đơn - Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng và Công ty, mỗi bên phải nộp 28.276.314đ (hai mươi tám triệu hai trăm bảy sáu nghìn ba trăm mười bốn đồng). Ngân hàng đã nộp 56.410.000đ tiền tạm ứng án phí, sau khi trừ đi khoản tiền án phí phải nộp, Ngân hàng được nhận lại số tiền 28.133.686đ (hai mươi tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/4020 ngày 19/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Theo đó, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huyền